

# ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TẠI HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Doãn Hà Phong<sup>(1)</sup>, Trần Thị Ngọc Anh<sup>(2)</sup>, Vũ Văn Doanh<sup>(2)</sup>,  
Đào Xuân Hưng<sup>(3)</sup>, Mai Hương Lam<sup>(2)</sup>

<sup>(1)</sup>Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu

<sup>(2)</sup>Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

<sup>(3)</sup>Tạp chí Tài nguyên và Môi trường

Ngày nhận bài: 3/5/2024; ngày chuyển phản biện: 4/5/2024; ngày chấp nhận đăng: 29/5/2024

**Tóm tắt:** Nghiên cứu Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa được hoàn thiện với các phương pháp nghiên cứu như thu thập thông tin tài liệu, điều tra xã hội học, và xử lý số liệu điều tra đã đánh giá được hiện trạng thực hiện truyền thông chính sách, pháp luật về tài nguyên môi trường (TNMT) tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Bài báo đánh giá được hiện trạng truyền thông chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường tại huyện Hậu Lộc thông qua các hình thức truyền thông chính sách pháp luật TNMT tại địa phương như loa phát thanh, treo băng rôn/khẩu hiệu, hệ thống văn bản ở các bảng tin, bảng thông báo của thôn, xóm và qua các buổi sinh hoạt tập thể... Nghiên cứu đã xác định được mức độ quan tâm của cộng đồng về truyền thông chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường theo thứ tự ưu tiên về lĩnh vực tài nguyên nước (nước sạch nông thôn), tiếp theo đó về lĩnh vực bảo vệ môi trường, chủ quyền biển đảo và quản lý nhà nước về đất đai. Nghiên cứu đã đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường cho địa phương với việc xây dựng sổ tay "Hướng dẫn hoạt động truyền thông pháp luật tài nguyên và môi trường" và mô hình lồng ghép truyền thông chính sách pháp luật về TNMT trong các tổ chức đoàn thể tại địa phương được thực hiện theo quy trình gồm 8 bước.

**Từ khóa:** Truyền thông, chính sách pháp luật, tài nguyên môi trường (TNMT).

## 1. Đặt vấn đề

Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2016" [1] kéo dài đến năm 2021 (một trong 07 đề án được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 9/4/2012 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04- KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân) [2], [3]. Những

chương trình, kế hoạch, đề án cùng với các văn bản pháp quy liên quan đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho ngư dân biển, góp phần vào công tác xây dựng Nhà nước pháp quyền, nâng cao tri thức, hiểu biết pháp luật của người dân để hình thành thái độ, hành vi và ứng xử phù hợp với chuẩn mực pháp luật.

Trong thời gian qua, được sự đồng thuận và chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như sự phối hợp thực hiện của các đơn vị liên quan, các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật, các sự kiện trọng đại của ngành tài nguyên và môi trường đã thực hiện thành công, hiệu quả, có sức lan tỏa tới cộng đồng. Nhiều hoạt động, phong trào tuyên truyền

Liên hệ tác giả: Doãn Hà Phong  
Email: doanhaphong@gmail.com

về tài nguyên và môi trường được tổ chức, phát động đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về tầm quan trọng trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ở các địa bàn dân cư trên phạm vi cả nước.

Thanh Hóa là tỉnh có đường bờ biển dài 102 km với vùng ven biển chiếm diện tích khoảng 1.178,1 km<sup>2</sup> (chiếm 11,05% diện tích tự nhiên của toàn tỉnh). Vùng ven biển của tỉnh Thanh Hóa đem lại những giá trị rất lớn về mặt kinh tế, cảnh quan và môi trường. Tuy nhiên, những năm gần đây, một số vùng ven biển của tỉnh Thanh Hóa như vùng ven biển huyện Hậu Lộc đang đối mặt với một số vấn đề về kinh tế và môi trường như suy giảm nguồn lợi hải sản tự nhiên, ô nhiễm nguồn nước ven biển, ô nhiễm không khí [4]... Bên cạnh vấn đề ô nhiễm môi trường vùng ven biển, ô nhiễm môi trường do chăn nuôi cũng là vấn đề đang gây bức xúc và nhức nhối cho người dân trên địa bàn huyện Hậu Lộc. Thực tế cho thấy, dù các đơn vị chức năng cũng như chính quyền địa phương đã nỗ lực với nhiều giải pháp giảm thiểu tình trạng ô nhiễm nhưng hiện tượng này vẫn liên tục tái diễn, đặc biệt là hệ lụy từ việc chăn nuôi nông hộ trong khu dân cư. Cùng với đó là những vấn đề trong quản lý tài nguyên và môi trường ngày càng phức tạp hơn, đòi hỏi việc nâng cao nhận thức về các chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường cho người dân trong công cuộc bảo vệ tài nguyên và môi trường của địa phương trước thực tế môi trường và tài nguyên một số nơi, thời điểm của huyện đang bị suy thoái. Từ những lý do trên việc thực hiện nghiên cứu: Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa vừa có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp thu thập thông tin tài liệu

Để thực hiện nghiên cứu này nhóm tác giả

đã thu thập thông tin, tài liệu gồm: Thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa được thu thập từ “Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” do phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hậu Lộc cung cấp; Thông tin về hiện trạng hoạt động truyền thông về chính sách pháp luật TN&MT đang được thực hiện, phổ biến tại địa phương qua các kế hoạch công tác hằng năm của huyện từ 2021- 2023.

### 2.2. Phương pháp điều tra xã hội học

Để có căn cứ đánh giá hiện trạng công tác truyền thông pháp luật tài nguyên và môi trường của huyện Hậu Lộc, đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, nghiên cứu đã tiến hành xây dựng 03 mẫu phiếu cho 3 đối tượng: 01 mẫu phiếu đối với cộng đồng dân cư, 01 mẫu phiếu đối với cán bộ quản lý địa phương, cơ quan thông tấn, báo chí và 01 mẫu phiếu đối cho các tổ chức chính trị, xã hội. Việc xác định cỡ mẫu được tính theo công thức Yamane, T. (1967) [5].

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2}$$

Trong đó:  $n$  là cỡ mẫu;  $N$  là tổng số hộ dân;  $e$  là sai số cận biên.

Theo số liệu báo cáo của huyện Hậu Lộc, cả huyện có 45.687 hộ dân [4], Áp dụng công thức tính cỡ mẫu trên với  $e=0,1$  thì số phiếu cần điều tra khoảng 100 phiếu đối với hộ gia đình. Tuy nhiên do điều kiện địa lý, kinh phí thực hiện, và nghiên cứu tập trung điều tra tại xã Ngư Lộc với 4/7 thôn Bắc Thọ, Nam Vượng, Thắng Phúc, Thành Lập. Với cơ cấu và phân bố phiếu như sau: 40 hộ gia đình xã Ngư Lộc, 10 hộ gia đình xã Thành Lộc, Thịnh Lộc 10 hộ gia đình, Hoa Lộc 10 hộ, cùng với 10 cán bộ quản lý địa phương (05 cán bộ huyện, 05 cán bộ xã) cơ quan thông tấn, báo chí; 05 phiếu điều tra từ tổ chức chính trị, xã hội chi tiết phiếu điều tra theo Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Thống kê số phiếu điều tra theo đối tượng và mục đích

STT	Đối tượng khảo sát	Thông tin thu thập	Mục đích	Số lượng phiếu
1	Cộng đồng dân cư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức của người dân về hiện trạng môi trường địa phương, chính sách pháp luật về TN&amp;MT.</li> <li>- Mong muốn về hình thức, phương pháp, mô hình truyền thông chính sách pháp luật TN&amp;MT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm bắt được tình hình nhận thức của người dân địa phương về thực trạng địa phương và các chính sách pháp luật TN&amp;MT hiện hành.</li> <li>- Từ đó có định hướng để đề xuất các phương thức, mô hình truyền thông CSPL TN&amp;MT phù hợp.</li> </ul>	70
2	Cán bộ quản lý địa phương, cơ quan thông tấn, báo chí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện trạng thực thi CSPL TN&amp;MT tại địa phương.</li> <li>- Hiện trạng tuyên truyền, truyền thông CSPL TN&amp;MT tại địa phương.</li> <li>- Khó khăn, bất cập trong công tác thực hiện CSPL và truyền thông CSPL TN&amp;MT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được hiện trạng thực thi CSPL TN&amp;MT hiện nay tại địa phương, các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý và thực thi.</li> <li>- Thu thập được các hình thức, phương pháp truyền thông CSPL TN&amp;MT tại địa phương hiện nay; ưu và nhược điểm của từng hình thức truyền thông. Từ đó làm cơ sở đề xuất các mô hình truyền thông CSPL TN&amp;MT phù hợp.</li> </ul>	10
3	Tổ chức chính trị, xã hội (Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên..)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức của các cán bộ, đoàn viên, phụ nữ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội về hiện trạng môi trường địa phương, chính sách pháp luật về TN&amp;MT.</li> <li>- Mong muốn về hình thức, phương pháp, mô hình truyền thông chính sách pháp luật TN&amp;MT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được hiện trạng nhận thức của các cán bộ, đoàn viên, phụ nữ... thuộc các tổ chức chính trị - xã hội về thực trạng địa phương và các chính sách pháp luật TN&amp;MT hiện hành.</li> <li>- Từ đó có định hướng để đề xuất các phương thức, mô hình truyền thông CSPL TN&amp;MT phù hợp.</li> </ul>	05

[Tổng hợp của nhóm nghiên cứu]

Để tăng hiệu quả điều tra, nghiên cứu tiến hành điều tra thử nghiệm tại thôn Bắc Thọ, Nam Vượng, Thăng Phúc trước khi điều tra chính thức.

### 2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Sau khi thu thập phiếu điều tra khảo sát, nghiên cứu tiến hành xử lý các dữ liệu đã thu thập được từ phiếu khảo sát bằng cách sử dụng các phần mềm word, excel để tổng hợp, phân tích và xử lý các số liệu đã thu thập được.

#### Phương pháp SWOT

Kết hợp những buổi tham vấn và trao đổi trực tiếp đối với cán bộ huyện Hậu Lộc cùng với 65 hộ dân, nghiên cứu đã xác định được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong

công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật. Từ đó, có căn cứ đề xuất mô hình truyền thông về chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường tại các xã ven biển, huyện Hậu Lộc.

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Hiện trạng thực hiện chính sách và pháp luật về tài nguyên và môi trường tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Bám sát Nghị quyết 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 29-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 135/KH-UBND của UBND tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm về BVMT, tạo sự chuyển

biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, huy động được sự tham gia của các cấp, các ngành và toàn xã hội với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, nội dung phong phú [6], [7].

Qua điều tra khảo sát thực tế cho thấy trong thời gian qua từ năm 2016 đến năm 2020 và thời gian gần đây những năm 2021-2023 hoạt động thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường không ngừng được nâng cao, đặc biệt là sau hơn 10 năm Luật Đất đai 1993 (Hiện tại là Luật đất đai 2024), Luật Tài nguyên nước 2012 (Hiện tại Luật Tài nguyên nước 2023), Luật Bảo vệ môi trường 2014 (Hiện tại Luật Bảo vệ môi trường 2020) có hiệu lực thi hành. Trên cơ sở đó, có thể thấy hệ thống pháp luật về tài nguyên môi trường trong những năm qua đã và đang không ngừng được hoàn thiện. Mặc dù vậy, trong quá trình đưa các quy định pháp luật vào thực tiễn, huyện Hậu Lộc vẫn còn gặp phải rất nhiều vấn đề vướng mắc, cần có sự quan tâm hơn nữa của hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài nguyên - môi trường nói chung và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tài nguyên - môi trường nói riêng.

Tại huyện Hậu Lộc lĩnh vực tài nguyên - môi trường có vai trò quan trọng nhưng cũng là lĩnh vực đa dạng liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành gồm đất đai, tài nguyên nước, môi trường, biến đổi khí hậu, quản lý về biển và hải đảo... Các lĩnh vực này hầu hết đều có tính phức tạp, nhạy cảm, liên quan trực tiếp tới quyền lợi của nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức đồng thời có tác động lớn đến nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Chính vì thế, để phát huy vai trò quan trọng chính sách pháp luật lĩnh vực tài nguyên - môi trường thì cần phải xác định được việc xây dựng, hoàn thiện về cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực tế cũng cho thấy trong thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều

chính sách pháp luật quan trọng về lĩnh vực tài nguyên - môi trường, đồng thời hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên môi trường. Cụ thể các chính sách cơ bản là kim chỉ nam cho hoạt động phát triển, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường được ban hành trong thời gian qua như: Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 [8-10].

Thứ nhất là các chính sách pháp luật liên quan tới lĩnh vực quản lý đất đai, trong thời gian gần đây tại huyện Hậu Lộc việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan về hoạt động quản lý nhà nước về đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của tổ chức và người dân về sử dụng đất. Địa phương đã cập nhật các quy định pháp luật từ cấp trên và góp phần đưa công tác quản lý đất đai đi vào thực tế

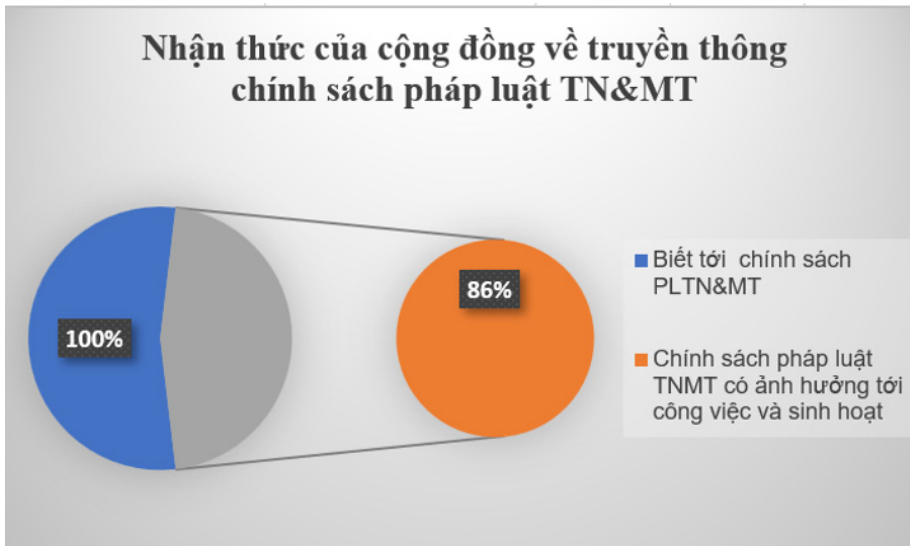
Thứ hai là thực hiện chính sách pháp luật liên quan tới Luật Tài nguyên nước năm 2012 (Hiện tại là Luật Tài nguyên nước 2023) địa phương đã chủ động quản lý các hoạt động khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nước khu vực nuôi trồng thủy hải sản... Qua đó, góp phần quản lý chặt chẽ nguồn nước, đáp ứng yêu cầu của đời sống xã hội liên quan đến nguồn tài nguyên này tại địa phương.

Thứ ba là với các chính sách pháp luật về môi trường cũng liên tục cập nhật và bổ sung kịp thời, đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong quá trình thực hiện trên phạm vi cả toàn huyện. Sau năm 2022, Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực đã có nhiều thay đổi, chuyển biến tích cực như: Kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, các chế định cụ thể về điều kiện vệ sinh môi trường cho các xã đạt nông thôn mới, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa được thực hiện đồng bộ ở nhiều khu dân cư, điển hình như xã Hoa Lộc đã triển khai nhiều hoạt động vệ sinh môi trường khu dân cư và kiến tạo cảnh quan sạch đẹp.

Thư tư là chính sách pháp luật về Luật tài nguyên, môi trường Biển và hải Đảo Luật số 82/2015/QH13; và các văn bản hướng dẫn thi hành. UBND huyện Hậu Lộc đã giao cho Phòng Tư pháp và Đoàn Biên phòng Đa Lộc chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong huyện, 6 xã ven biển tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn các văn bản luật, như: Luật Biên giới quốc gia; Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ; Hiệp định hợp tác nghề cá giữa Việt Nam - Trung Quốc; các nội dung Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân vùng biên giới, biển đảo”; về Đề án “Tăng cường bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho nhân dân và các hoạt động kinh tế, biển đảo tỉnh Thanh Hóa”. Hoạt động đã góp phần nâng cao hiểu biết của người dân về chủ quyền biển đảo.

### 3.2. Thực trạng công tác truyền thông chính sách và pháp luật về tài nguyên và môi trường tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Qua điều tra khảo sát, kết hợp phỏng vấn tại xã Ngư Lộc, Thành Lộc, Thịnh Lộc, Hoa Lộc về hiện trạng công tác truyền thông chính sách và pháp luật về tài nguyên và môi trường tại huyện Hậu Lộc, nhóm nghiên cứu đã thực hiện phỏng vấn lãnh đạo, cán bộ địa phương, nhân viên Đài Truyền thanh Hậu Lộc, đài phát thanh và cộng đồng người dân Ngư Lộc, Thành Lộc, Thịnh Lộc, Hoa Lộc. Kết quả điều tra cho thấy 100% người dân được khảo sát đã biết tới các chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường. Trong đó, 86% trong số người dân được điều tra nhận thấy các chính sách và pháp luật có tác động trực tiếp đến công việc và sinh hoạt đời sống của cộng đồng như Hình 1.



Hình 1. Thực trạng người dân biết tới chính sách và pháp luật về tài nguyên và môi trường qua hoạt động truyền thông

Như đã trình bày ở trên, hiện nay tại huyện Hậu Lộc đang tích cực thực hiện truyền thông về chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường với các lĩnh vực như chính sách pháp luật về đất đai như chính sách giao đất, chuyển quyền sử dụng...; các nội dung quy định về bảo vệ môi trường nội dung truyền thông tập trung vào việc cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường như tổng vệ sinh môi trường, thu gom chất thải tại 6 xã biển, khu vực trồng màu như Hoa Lộc, Thịnh Lộc chú trọng vào nông thôn mới...; Đối với lĩnh vực

tài nguyên nước là tham gia hưởng ứng tuần lễ nước sạch; Tương tự với chính sách về biển đảo là việc tăng cường thực hiện truyền thông về chủ quyền biển đảo, về khai thác thủy hải sản hợp lý... Từ thực trạng truyền thông đó qua điều tra khảo sát người dân về việc ông bà biết đến truyền thông chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường qua những hình thức nào thì đa số cộng đồng dân cư tại địa phương cho rằng đến thời điểm hiện tại chủ yếu qua loa phát thanh của địa phương chiếm tỉ lệ 94%; 88% người dân

dành cho việc treo băng rôn/khẩu hiệu cũng là kênh truyền thông để họ biết tới chính sách pháp luật TNMT, và 70% cho rằng kênh thông tin qua hệ thống văn bản ở các bảng tin, bảng thông báo của thôn, xóm.

Bên cạnh các hình thức truyền thông phổ biến như trên, một hình thức đang được sử dụng khá hiệu quả nữa là ký cam kết với các chủ tàu tại 6 xã ven biển. Hằng năm, đồn Biên phòng Đa Lộc còn xây dựng các quy định để người dân ký cam kết với các nội dung chấp hành các quy định của pháp luật, không tiếp tay cho các loại tội phạm, không tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ khai thác thủy sản, mua bán, vận chuyển hàng cấm... Mặt khác, để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả cao, UBND huyện Hậu Lộc chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân, phù hợp với trình độ, nhận thức của từng

đối tượng và sát tình hình, đặc điểm của từng địa phương.

Với nội dung và chủ đề truyền thông qua câu hỏi về “mức độ cần thiết thực hiện truyền thông về chính sách và pháp luật TN&MT” tại địa phương tại Bảng 2 thì hầu hết các ý kiến của cộng đồng cho rằng cần tăng cường công tác truyền thông về lĩnh vực tài nguyên nước với tỷ lệ 100% ý kiến của người dân mong muốn. Điều này hoàn toàn logic khi khu vực nghiên cứu 4 xã Ngư Lộc, Thành Lộc, Thịnh Lộc, Hoa Lộc vẫn còn nhiều gia đình sử dụng nước giếng khoan mà chưa được tiếp cận với sử dụng nước sạch. Tiếp theo đó với 92% người dân được hỏi mong muốn thực hiện các chương trình truyền thông về lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tương tự với 85% cộng đồng mong muốn tăng cường các hoạt động truyền thông, thông tin về chủ quyền biển đảo và 73% về lĩnh vực quản lý đất đai.

*Bảng 2. Thông tin về CSPL cần được truyền thông trong thời gian tới*

Thông tin về CSPL	Mức độ cần của thông tin	
	Rất cần thiết	Cần thiết
Truyền thông CSPL TNMT về lĩnh vực tài nguyên nước	87%	13%
Truyền thông CSPL TNMT về lĩnh vực môi trường	76%	16%
Truyền thông CSPL TNMT về chủ quyền biển đảo	60%	25%
Truyền thông CSPL TNMT về lĩnh vực đất đai	40%	33%

*[Tổng hợp của nhóm nghiên cứu]*

Để việc truyền thông có hiệu quả tần suất của những đợt truyền thông là rất cần thiết theo chia sẻ của cộng đồng hiện nay việc truyền thông ở địa phương đang được thực hiện khoảng 2 lần/quý, như vậy trong 1 năm địa phương mới thực hiện được 8 lần truyền thông. Trao đổi với cán bộ truyền thông tại Đài Truyền thanh Hậu Lộc, đài phát thanh xã Ngư Lộc, Thành Lộc, Thịnh Lộc, Hoa Lộc được biết với nguồn kinh phí cho hoạt động còn hạn chế và nhiều nội dung cần truyền thông nên tần suất truyền thông cho các chính sách về pháp luật TNMT rất ít khi được lặp lại trong năm vì vậy hiệu quả công tác truyền thông chưa cao như mong đợi. Mặt khác các tuyên truyền viên tại địa phương đều là những người kiêm nhiệm từ các tổ chức đoàn thể mà chưa có những cán bộ chuyên trách nên việc tuyên truyền qua các hoạt động đoàn thể đều mang tính chất kinh nghiệm và hưởng ứng kết

hợp với các sự kiện của chính quyền địa phương như hoạt động trại hè, họp thôn, hay hoạt động của thanh niên vào tháng 3, hoạt động chính quyền vào các dịp lễ lớn ngày 3/2, ngày 30/4, hay ngày Quốc Khánh 2/9. Riêng hội phụ nữ, cựu chiến binh thường gắn với ngày hội đoàn kết toàn dân vào 18/11.

Thực tế khảo sát cũng tại Hình 2 dưới đây cho thấy khoảng 85% cộng đồng dân cư và cán bộ đài truyền thanh huyện và xã được hỏi cho rằng chủ đề là yếu tố quan trọng nhất có để đạt được hiệu quả cao trong truyền thông, sau đó cần chú ý tới hình thức của chương trình truyền thông đó là gì chiếm 70% như: Treo băng rôn, khẩu hiệu; qua hệ thống loa phát thanh của địa phương nói chuyện chuyên đề; viết bài trên mạng xã hội;... và cuối cùng cần yếu tố có thể ảnh hưởng tới chất lượng chương trình truyền thông là lựa chọn thời gian, thời điểm hợp lý

để thực hiện chương trình truyền thông để huy động được sự tham gia của cộng đồng dân cư là nhiều nhất.

Mặt khác để có căn cứ đề xuất các giải pháp thực hiện truyền thông chính sách và pháp luật về TN&MT nhóm nghiên cứu đã điều tra xác định những thuận lợi và khó khăn trong công tác truyền thông chính sách pháp luật về TNMT của huyện Hậu Lộc và ghi nhận được khi 87% người được hỏi cho rằng tại huyện Hậu Lộc “Chính quyền các cấp của địa phương, các tổ chức đoàn thể, các ngành đều quan tâm đến

công tác truyền thông” và dân trí ngày càng nâng cao thì mức độ quan tâm của cộng đồng về truyền thông sẽ tăng lên. Tuy nhiên bên cạnh đó còn một số cản trở, thách thức công tác truyền thông chính sách pháp luật về TNMT tại huyện Hậu Lộc khi kinh phí dành cho hoạt động này của toàn huyện không nhiều, cán bộ tuyên truyền viên đa phần là kiêm nhiệm chưa được đào tạo nghiệp vụ về tuyên truyền viên mà chủ yếu qua các buổi trao đổi tập huấn về kỹ năng truyền thông của một số chương trình dự án.



Hình 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chương trình truyền thông CSPL

### 3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách và pháp luật về tài nguyên môi trường tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Mặc dù công tác truyền thông của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã đạt được những thành tựu nhất định tuy nhiên để nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông chính sách pháp luật về TNMT cần phải thực hiện đồng thời các giải pháp sau:

Phản hồi của cộng đồng và cán bộ tuyên truyền viên của địa phương cho thấy để chương trình truyền thông có hiệu quả cần phải chú ý cân đối và tăng nguồn kinh phí cho công tác này tại địa phương với tỷ lệ 90% cán bộ và người dân cho là rất cần thiết và 10% phản hồi là cần thiết bởi thực tế cho thấy kinh phí hiện tại chưa đáp ứng nhu cầu truyền thông, thông tin cho người dân. Bởi 9/10 cán bộ địa phương và tuyên

truyền viên của huyện Hậu Lộc cho rằng nguồn kinh phí được sử dụng chủ yếu lấy từ ngân sách, một phần từ quỹ các tổ chức đoàn thể tại địa phương, và có thể vận động tài trợ trong một số chương trình, dự án; Bên cạnh cán bộ tuyên truyền viên và cộng đồng cho rằng cần phải kết hợp nhiều hình thức truyền thông vì thực tế cho thấy để thay đổi nhận thức, hành vi nói chung của cộng đồng cần phải tác động đủ lâu và bằng nhiều giác quan mới có thể tiếp cận được đối tượng cần truyền thông và 83% người dân và cán bộ được khảo sát việc sử dụng nhiều hình thức truyền thông là rất cần thiết và 17% cho rằng cần thiết. Mặt khác việc lựa chọn thời gian truyền thông phù hợp và người có ảnh hưởng để tuyên truyền cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc truyền thông có hiệu quả chi tiết tại Bảng 3 sau đây.

Bảng 3. Các yếu tố cần chú ý để nâng cao hiệu quả chương trình truyền thông Yếu tố cần chú ý

Yếu tố cần chú ý	Mức độ cần của thông tin	
	Rất cần thiết	Cần thiết
Tăng thêm nguồn kinh phí	90%	10%
Sử dụng nhiều hình thức truyền thông kết hợp (Lồng ghép nội dung truyền thông chính sách pháp luật về TN&MT trong các hoạt động đoàn thể)	83%	17%
Lựa chọn thời gian phù hợp	65%	35%
Chọn người có ảnh hưởng nói chuyện tuyên truyền	58%	42%

[Tổng hợp của nhóm nghiên cứu]

*Xây dựng “Sổ tay hướng dẫn hoạt động truyền thông pháp luật tài nguyên và môi trường”*

Việc xây dựng "Sổ tay hướng dẫn hoạt động truyền thông pháp luật tài nguyên và môi trường tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa" là việc làm cần thiết và có nhiều ý nghĩa, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về kiến thức pháp luật tài nguyên và môi trường. Tài liệu như là cẩm nang cho các cán bộ của tổ chức đoàn thể tại địa phương để áp dụng vào các buổi sinh hoạt cộng đồng: Cuốn sổ tay được viết thành 3 phần:

**Phần 1:** “Mở đầu” Vai trò và ý nghĩa của hoạt động truyền thông pháp luật tài nguyên và môi trường.

**Phần 2:** “Tuyên truyền viên cơ sở” trình bày vai trò của tuyên truyền viên cơ sở, các gợi ý về kỹ năng, hình thức truyền thông cho tuyên truyền viên cơ sở.

**Phần 3:** “Một số kỹ năng dùng trong truyền thông tại cộng đồng” nhằm cung cấp các kỹ năng phổ biến được sử dụng trong một số loại hình truyền thông tại cộng đồng.

Đây là một cuốn sổ tay, viết theo dạng sách phổ thông từ thực tế điều tra khảo sát và tham gia truyền thông tại cộng đồng, cho nên tài liệu không đi sâu vào những vấn đề quá chuyên, cũng như không trình bày đầy đủ các cơ sở khoa học của hoạt động truyền thông. Sổ tay chỉ chú ý những nội dung, kỹ năng cần thiết để hoạt động tuyên truyền pháp luật về tài nguyên và môi trường.

*Lồng ghép nội dung truyền thông chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường trong các hoạt động Hội, Đoàn thể*

Sau khi tham vấn và khảo sát nghiên cứu

nhận thấy, để các chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường đến với cộng đồng một cách tự nhiên và hiệu quả đi vào thực chất đa phần cán bộ Đài Truyền huyện, đài phát thanh xã Ngự Lộc, Thành Lộc, Thịnh Lộc, Hoa Lộc, và cộng đồng cho rằng cần lồng ghép nội dung truyền thông trong các buổi sinh hoạt tập thể của các tổ chức đoàn thể tại địa phương như họp thôn, xóm. Từ những ý kiến đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất mô hình lồng ghép nội dung truyền thông chính sách pháp luật về TNMT tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa với quy trình như sau: Mô hình lồng ghép truyền thông chính sách pháp luật về TNMT trong các tổ chức đoàn thể tại địa phương được thực hiện theo quy trình gồm 8 bước như trên: Từ việc điều tra xác định nhận thức của đối tượng; Sau đó thiết kế nội dung truyền thông; Thành lập nhóm hạt nhân có uy tín và khả năng thực hiện truyền thông; Tiếp đó xác định nội dung và phương pháp lồng ghép nội dung truyền thông vào hoạt động của các tổ chức đoàn thể; Tổ chức tập huấn cho nhóm hạt nhân điển hình; Kiểm nghiệm và chỉnh sửa hoàn thiện nội dung và phương pháp; Triển khai việc lồng ghép trong các tổ chức; Và cuối cùng là đánh giá kết quả và hoàn thiện mô hình lồng ghép.

#### 4. Kết luận

Huyện Hậu Lộc xem việc xây dựng, hoàn thiện về cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ, cải thiện môi trường. Kết quả điều tra cho thấy 100% người dân được khảo sát đã biết tới các chính sách pháp luật tài nguyên và môi



trường. Trong đó, 86% trong số người dân được điều tra nhận thấy các chính sách và pháp luật có tác động trực tiếp đến công việc và sinh hoạt đời sống của họ.

Hình thức truyền thông chính sách pháp luật TNMT tại huyện Hậu Lộc chủ yếu qua loa phát thanh của địa phương với tỷ lệ người dân biết qua phương tiện này khoảng 94%, tiếp đến qua hình thức treo băng rôn/khẩu hiệu 88%, qua hệ thống văn bản ở các bảng tin, bảng thông báo của thôn, xóm và cả hình thức nói chuyện chuyên đề... Nghiên cứu đã xác định được mức độ quan tâm của cộng đồng về truyền thông chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường theo thứ tự ưu tiên về vấn đề nước sạch (tài nguyên nước), lĩnh vực bảo vệ môi trường, chủ quyền biển đảo,

tiếp theo đó là quản lý nhà nước về đất đai.

Nghiên cứu cũng đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường cho địa phương là xây dựng sổ tay “Hướng dẫn hoạt động truyền thông pháp luật tài nguyên và môi trường” và lồng ghép truyền thông chính sách pháp luật về TNMT trong các tổ chức đoàn thể tại địa phương được thực hiện theo quy trình gồm 8 bước.

Trong điều kiện có thêm thời gian và kinh phí, nghiên cứu mở rộng đối tượng và số lượng phiếu điều tra để tăng thêm độ tin cậy của nghiên cứu, đồng thời có thể chuyển giao mô hình và sổ tay hướng dẫn truyền thông tới cộng đồng.

**Lời cảm ơn:** Tập thể tác giả xin trân trọng cảm ơn đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình truyền thông chính sách và pháp luật về tài nguyên và môi trường cho người dân các huyện, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Áp dụng thử nghiệm cho một số huyện, xã tại khu vực ven biển Miền Trung”, mã số: TNMT.2023.01.08 đã hỗ trợ về số liệu và phương pháp luận để thực hiện bài báo này.

#### Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012*
2. Chính phủ (2012), Quyết định số 409/QĐ- TTg ngày 9/4/2012, đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2016*”.
3. Bộ Chính trị (2011), *Kết luận số 04- KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.*
4. *Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020.*
5. Yamane, T. (1967), *Statistics: An introductory analysis (2nd ed.)*, New York: Harper and Row;.
6. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023, *Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
7. UBND Tỉnh Thanh Hóa (2016), *Kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành đảng bộ Tỉnh về Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với Công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.*
8. Bộ Chính trị (2007), *Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.*
9. Bộ Chính trị (2013), *Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.*
10. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.*

# ASSESS THE CURRENT STATUS AND PROPOSE SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF COMMUNICATION ON NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENTAL LEGAL POLICIES IN HAU LOC DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Doan Ha Phong<sup>(1)</sup>, Tran Thi Ngoc Anh<sup>(2)</sup>, Vu Van Doanh<sup>(2)</sup>,  
Dao Xuan Hung<sup>(3)</sup>, Mai Huong Lam<sup>(2)</sup>

<sup>(1)</sup>The Viet Nam Institute of Meteorology, Hydrology and Climate Change

<sup>(2)</sup>Hanoi University of Natural Resources and Environment

<sup>(3)</sup>The Natural Resources and Environment Magazine

Received: 3/5/2024; Accepted: 29/5/2024

**Abstract:** *The study assesses the current status of the effectiveness of communication on natural resources and environmental legal policies in Hau Loc district, Thanh Hoa province, by compiling information, conducting sociological surveys, and processing survey data. The most common form of communication is through loudspeakers, which are followed by banners or signs, bulletin boards in villages and hamlets, collective activities, etc. The level of community concern about communication on natural resources and environmental policies in order of priority is also determined. Policies on water resources (rural clean water) are the most popular, followed by policies on environmental protection, island sovereignty, and state management of land. Proposed solutions to improve the effectiveness of communication on natural resources and environmental legal policies include developing the "Guidance on Natural Resources and Environmental Policies Communication Activities" handbook and an 8-step process model of integrating communication on legal policies into local union organizations.*

**Keywords:** *Communication, Legal policy, Natural Resources and Environment.*